

Bản án số: 48/2024/DS-ST
Ngày: 16-05-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị Minh Hải.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Song Hoàn; Ông Nguyễn Văn Hải.
- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Bích Ngọc - Tòa án nhân dân thành phố
Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**
tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16/05/2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa -
Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 593/2023/TLST-DS ngày
18 tháng 10 năm 2023 về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án
ra xét xử số 44/2024/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 04 năm 2024; Quyết định hoãn phiên
tòa số 40/2024/QĐST-DS ngày 22 tháng 04 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S;
Địa chỉ trụ sở chính: 266-268 N, Quận C, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại
diện theo pháp luật: bà Nguyễn Đức Thạch D, chức vụ: Tổng Giám đốc. (vắng mặt).
Người đại diện theo ủy quyền: bà Lê Thị Phương T, sinh năm 1974; địa chỉ: số F đường
C, phường R, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. Theo Giấy ủy quyền số
121/2024/GUQ-CNBRVT ngày 16/5/2024. vắng mặt.

Bị đơn: ông Nguyễn Xuân Á, sinh năm 1972; địa chỉ đăng ký thường trú:
888/9/5/9A đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu. vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, lời khai trong trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện hợp
pháp của nguyên đơn bà Lê Thị Phương T trình bày:

Ngày 22/10/2020, Ngân hàng Thương mại cổ phần S (viết tắt là Ngân hàng) và
ông Nguyễn Xuân Á ký Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng không số để cấp
hạn mức tín dụng 10.000.000đ cho ông Á, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn
2,6%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn. Khoản vay không có tài sản bảo đảm.

Đến ngày 26/7/2023, ông Á vi phạm nghĩa vụ trả nợ, còn nợ ngân hàng số tiền
nợ gốc là 11.887.831 đồng và ngân hàng chuyển nợ quá hạn đối với khoản nợ trên.
Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông Á trả nợ nhưng ông Á không trả và chuyển đi nơi
khác không thông báo cho Ngân hàng biết địa chỉ cư trú hiện tại.

Nay, Ngân hàng yêu cầu:

Buộc ông **A** phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 16/5/2024 là 17.788.887 đồng, trong đó 11.887.831 đồng tiền nợ gốc, 5.901.056 đồng tiền nợ lãi quá hạn.

Từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/05/2024), ông **A** phải tiếp tục trả lãi của số tiền chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng hai bên đã ký cho đến khi trả hết nợ.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập, tổng đạt thông báo thụ lý vụ án, thông báo tham gia phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa họp lệ nhưng đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Đối với bị đơn quá trình giải quyết vụ án đều vắng mặt và không có ý kiến gì. Tòa án đã triệu tập họp lệ bị đơn hai lần tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn giải quyết vắng mặt nên việc xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn là đúng quy định.

- Về nội dung vụ án: Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Ngân hàng khởi kiện ông **A** phải trả số tiền gốc và lãi theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm Hợp đồng không số ngày 22/10/2020 ký kết giữa hai bên nên xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp hợp đồng tín dụng, bị đơn có địa chỉ cư trú tại **thành phố V** nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu là phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] *Về xác định địa chỉ của bị đơn:* Trong Hợp đồng tín dụng ghi địa chỉ thường trú ông **A** tại **H đường C, phường A, thành phố V**. Tại kết quả xác minh của **Công an P** xác định ông **A** có đăng ký thường trú tại địa chỉ trên và hiện không còn cư trú tại địa chỉ này, đã chuyển đi nơi khác, không rõ đi đâu.

Căn cứ Khoản 3 Điều 40, điểm b khoản 2 Điều 277 Bộ luật Dân sự, điểm a, khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017 của Hội đồng Thẩm phán thì việc ông **A** thay đổi địa chỉ không thông báo cho Ngân hàng biết nên thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ, do đó Tòa án xác định địa chỉ của bị đơn là **số H đường C, phường A, thành phố V, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**.

[1.3] *Về thủ tục xét xử vắng mặt:* Bị đơn đã được triệu tập họp lệ lần hai tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do, nguyên đơn có đơn giải quyết vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn, bị đơn.

[2] Về nội dung:

[2.1] Đối với Hợp đồng tín dụng: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, căn cứ Giấy đề nghị kèm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng không số ngày 22/10/2020

đủ cơ sở xác định ông **A** có vay của Ngân hàng số tiền nợ gốc là 11.887.831 đồng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất trong hạn: 2,6%/tháng, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn, khoản vay không có tài sản bảo đảm là đúng sự thật. Hợp đồng tín dụng ngày 22/10/2020 đủ điều kiện có hiệu lực.

Quá trình thực hiện hợp đồng, 26/7/2023, ông **A** vi phạm nghĩa vụ trả nợ và ngân hàng chuyển nợ quá hạn là đúng theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và phù hợp với quy định pháp luật.

[2.2] Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng về việc buộc ông **A** phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 16/5/2024 là 17.788.887 đồng, trong đó 11.887.831 đồng tiền nợ gốc, 5.901.056 đồng tiền nợ lãi quá hạn. Từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/05/2024), ông **A** phải tiếp tục trả lãi của số tiền chưa trả theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng cấp thẻ tín dụng ngày 22/10/2020 cho đến khi trả hết nợ là đúng với thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký, phù hợp với các tài liệu chứng cứ trong vụ án, phù hợp quy định tại các Điều 280, Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 nên cần chấp nhận.

[3] Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng, tuy nhiên bị đơn đều vắng mặt và không có ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, bị đơn không giao nộp tài liệu chứng cứ và không có ý kiến về tài liệu chứng cứ nguyên đơn giao nộp là từ bỏ quyền chứng minh và phải chịu hậu quả pháp lý của việc vắng mặt là phù hợp quy định tại khoản 4 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4] Xét ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Về án phí:

- Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm trên số nợ phải **trả** 17.788.887 đồng là **889.444** đồng.

- Ngân hàng không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 280, Điều 288, Điều 357, Điều 466 Bộ luật Dân sự, Điều 91, Điều 95 Luật các Tổ chức tín dụng, Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05-5-2017; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 về án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** về việc tranh chấp Hợp đồng tín dụng với ông **A**.

Buộc ông **Nguyễn Xuân A** phải trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** số tiền tính đến ngày 16/05/2024 là 17.788.887 đồng, trong đó 11.887.831 đồng tiền nợ gốc, 5.901.056 đồng tiền nợ lãi quá hạn.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm (ngày 17/05/2024) ông **Nguyễn Xuân A** phải tiếp tục trả lãi của số tiền chưa thanh toán theo mức lãi suất đã thỏa thuận tại ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm Hợp đồng ngày 22/10/2020 cho đến khi trả hết nợ.

- Án phí dân sự: ông **Nguyễn Xuân A** phải chịu **889.444** đ (tám trăm tám mươi

chín ngàn bốn trăm bốn mươi bốn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Trả lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần S** số tiền 300.000 đồng (năm trăm ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số 0001359 ngày 09/10/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vũng Tàu.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND TP.Vũng Tàu;
- Chi cục THA TP.Vũng Tàu;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Ngô Thị Minh Hải

**THÀNH PHẦN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN**

Đặng Ngọc Thương Vũ Văn Chương

Ngô Thị Minh Hải